

Số: 07 /2022/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cơ quan chủ trì tham mưu về đánh giá an toàn công trình, xử lý các công trình có dấu hiệu nguy hiểm và công trình hết thời hạn sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9036/TTr-SXD ngày 03/12/2021, của Sở Tư pháp tại Công văn số 2514/STP-XDVB ngày 15/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cơ quan chủ trì tham mưu các nội dung về đánh giá an toàn công trình, xử lý các công trình có dấu hiệu nguy hiểm và công trình hết thời hạn sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với các công trình có dấu hiệu nguy hiểm và công trình hết thời hạn sử dụng đối với các công trình xây dựng trong phạm vi quản lý của Ban

quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với các công trình có dấu hiệu nguy hiểm và công trình hết thời hạn sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (*trừ các công trình xây dựng đã nêu tại khoản 1 Điều này*), cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích dân dụng; công trình cung cấp cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật; công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ); công trình công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng.

b) Sở Giao thông vận tải đối với các công trình xây dựng phục vụ giao thông vận tải, trừ các công trình nêu tại điểm a khoản này.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình xây dựng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Sở Công Thương đối với các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, trừ các công trình nêu tại điểm a khoản này.

3. Các cơ quan được phân công được nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với các công trình có dấu hiệu nguy hiểm và công trình hết thời hạn sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh theo quy định tại Mục 3 và Mục 4 Chương III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Hàng năm, chủ trì rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình thuộc đối tượng phải đánh giá chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công việc: Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình, trừ các công trình nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên và các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Hàng năm, chủ trì rà soát các công trình xây dựng không đủ cơ sở để xác định được thời hạn sử dụng và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

đ) Tổ chức thực hiện việc xác định thời hạn sử dụng và tham mưu cho UBND tỉnh công bố công trình hết thời hạn sử dụng và thực hiện các công việc tiếp theo đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

e) Tham mưu cho UBND tỉnh về việc thông báo cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình về việc dừng sử dụng và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm phá dỡ công trình và thời gian thực hiện việc phá dỡ công trình đối với các công trình không tiếp tục sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

f) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

g) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng trong danh mục trên trang thông tin điện tử của UBND đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

h) Tham mưu cho UBND tỉnh áp dụng các biện pháp an toàn khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì được phân công tại Điều 1 Quyết định này thực hiện các nội dung về đánh giá an toàn công trình và xử lý đối với các công trình có dấu hiệu nguy hiểm, công trình hết thời hạn sử dụng khi được cơ quan chủ trì tham mưu yêu cầu.

Điều 2. Lộ trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Lộ trình tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Đối với các công trình được đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật trên 08 năm, kể từ ngày 15/10/2021: Tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình lần đầu trong thời gian không quá 24 tháng kể từ ngày

15/10/2021.

2. Đối với các công trình còn lại, thời điểm tổ chức đánh giá an toàn công trình lần đầu được thực hiện sau thời gian 10 năm kể từ khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định pháp luật.

3. Đối với các lần đánh giá tiếp theo, việc đánh giá an toàn công trình được thực hiện theo tần suất 05 năm/lần.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2022.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của các cơ quan, đơn vị liên quan tại Quyết định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan được phân công có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, chế độ báo cáo thực hiện định kỳ hàng năm.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VT, CN.(M1d22)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn